TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 8 - 2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Sơn

Bà Đặng Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Có mặt);

Bị đơn: Anh Đào Quang T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Đào Quang T đăng ký kết hôn ngày 06/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp, anh T mải mê chơi bời, cờ bạc không lo làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, mặc dù đã nhiều lần chị động viên, khuyên bảo nhưng anh T không

khắc phục sửa chữa. Bản thân chị sức khỏe không tốt, bị bệnh lao phổi thỉnh thoảng lại tái phát phải uống thuốc điều trị theo chỉ định của bác sỹ, nhưng vẫn phải đi làm kiếm tiền lo cuộc sống sinh hoạt gia đình, anh T không quan tâm trách nhiệm gì. Từ tháng 5 năm 2017 khi sinh con được 01 tháng tuổi chị xin phép mẹ chồng đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn K, xã N, huyện N ở; cũng từ đó vợ chồng chị sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Quang T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Đào Đức A, sinh ngày 19/4/2017 hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị Đơn: Anh Đào Quang T đã được Tòa án gửi, giao thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh T thông qua bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ của anh T. Bà T cho biết anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do anh T không ký đơn ly hôn nên anh không đến Tòa án để làm việc

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bầy và đề nghị nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn (chị H) đã thực hiện đúng; về phía bị đơn (anh T) đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị xử cho chị Phạm Thị H ly hôn với anh Đào Quang T. Giao cháu Đào Đức A, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Quang T đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở để giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị H, nhưng anh không đến, cố tình từ chối khai báo. Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cân công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho

bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ của anh T; cư trú tại thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để giao cho anh T theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, có căn cứ xác định anh T đã biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của chị H. Anh T vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đào Quang T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đến tháng 5 năm 2017 sau khi sinh con được 01 tháng chị H cho con về nhà bố mẹ đẻ ở, cũng từ đó vợ chồng chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh T không trả lời, chứng tỏ anh T cũng đã có ý thức bỏ mặc, không muốn hợp tác để Tòa án hòa giải cho anh và chị H đoàn tụ. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh T không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H xin ly hôn với anh Đào Quang T

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Đào Đức A, sinh ngày 19/4/2017 hiện đang ở với chị H. Xét nguyện vọng của chị H và điều kiện thực tế đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Sau khi ly hôn tiếp tục giao cháu Đào Đức A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đào Quang T

2. Về con chung: Giao cháu Đào Đức A, sinh ngày 19/4/2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Tịch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0002002 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực (chị H đã nộp đủ án phí).

4. Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.